

Số: 23 /2024/QĐ-UBND

Ninh Thuận, ngày 04 tháng 4 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy định về công tác thi đua, khen thưởng
trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng ngày 15 tháng 6 năm 2022;

Căn cứ Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Thông tư số 01/2024/TT-BNV ngày 24 tháng 02 năm 2024 của Bộ Nội vụ quy định biện pháp thi hành Luật Thi đua, khen thưởng và Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 1253/TTr-SNV ngày 31 tháng 3 năm 2024 và Báo cáo thẩm định số 887/BC-STP ngày 30 tháng 3 năm 2024 của Sở Tư pháp.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận gồm 04 Chương và 10 Điều.

Điều 2. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 4 năm 2024 và thay thế Quyết định số 95/2018/QĐ-UBND ngày 21/11/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận về việc ban hành Quy chế thi đua, khen thưởng; Quyết định số 31/2019/QĐ-UBND ngày 17/7/2019 sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế thi đua, khen thưởng ban hành kèm theo Quyết định số 95/2018/QĐ-UBND ngày 21/11/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận về việc ban hành Quy chế thi đua, khen thưởng; Quyết định số 10/2020/QĐ-UBND ngày 17/4/2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế thi đua, khen thưởng ban hành kèm theo Quyết định

số 95/2018/QĐ-UBND ngày 21/11/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận về việc ban hành Quy chế thi đua, khen thưởng.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Văn phòng Chính phủ;
- Vụ Pháp chế (Bộ Nội vụ);
- Ban TĐKT Trung ương;
- Cục Kiểm tra VBQPPL (Bộ Tư pháp);
- TT.Tỉnh ủy, TT.HĐND (báo cáo);
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Thành viên Hội đồng TĐKT tỉnh;
- Đài PTTH Ninh Thuận, Báo Ninh Thuận, Công TTĐT tỉnh;
- Cơ sở Dữ liệu Quốc gia về pháp luật (STP);
- VPUB: LĐ, các phòng, ban, đơn vị;
- Lưu: VT. ĐNĐ

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Trần Quốc Nam



CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH

Công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận

(Kèm theo Quyết định số 23 /2024/QĐ-UBND
ngày 04 tháng 4 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy định về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh (sau đây gọi chung là Quy định) quy định chi tiết thi hành khoản 4, 6 Điều 24; khoản 3 các Điều 26, 27, 28; khoản 6 Điều 74, khoản 2 Điều 75 Luật Thi đua, khen thưởng.

2. Các nội dung về công tác thi đua, khen thưởng có liên quan khác không quy định trong văn bản này thì thực hiện theo quy định của Luật Thi đua, khen thưởng, các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan và hướng dẫn của Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với cá nhân, tập thể, hộ gia đình người Việt Nam, các cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác, đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân; cá nhân, tập thể người Việt Nam định cư ở nước ngoài; cá nhân, tập thể người nước ngoài; cơ quan, tổ chức nước ngoài và các tổ chức quốc tế ở Việt Nam tham gia phong trào thi đua của tỉnh đạt thành tích tiêu biểu, xuất sắc hoặc có đóng góp cho sự nghiệp phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng, an ninh trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận.

Chương II
DANH HIỆU THI ĐUA VÀ TIÊU CHUẨN DANH HIỆU THI ĐUA

Điều 3. Danh hiệu “Lao động tiên tiến”

1. Danh hiệu “Lao động tiên tiến” để tặng hàng năm cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động vào dịp tổng kết năm (hoặc năm học đối với ngành Giáo dục và Đào tạo) đạt các tiêu chuẩn theo quy định tại khoản 1 Điều 24 Luật thi đua, khen thưởng và đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; chấp hành tốt nội quy, quy định của cơ quan, đơn vị.

b) Có đóng góp tích cực vào việc hoàn thành nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị, địa phương.

2. Danh hiệu “Lao động tiên tiến” để tặng hàng năm cho công nhân, nông dân, người lao động không thuộc đối tượng quy định tại khoản 1 Điều này đạt các tiêu chuẩn theo quy định tại khoản 3 Điều 24 Luật thi đua, khen thưởng và đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Thực hiện tốt nghĩa vụ công dân nơi cư trú.

b) Gương mẫu, tiên phong trong các phong trào thi đua và các cuộc vận động của các cấp Hội, của Đảng, Nhà nước, đơn vị và địa phương.

Ngoài 02 tiêu chuẩn trên:

- Đối với công nhân: tích cực học tập để nâng cao trình độ chuyên môn, tay nghề; chấp hành tốt các nội quy, quy trình sản xuất; có ý thức tổ chức kỷ luật; trong sản xuất có sáng tạo có sáng kiến cải tiến kỹ thuật hoặc áp dụng cải tiến kỹ thuật để nâng cao năng suất lao động.

- Đối với nông dân: có mô hình sản xuất hiệu quả, tạo việc làm cho người lao động tại địa phương, cộng đồng; tích cực đóng góp trong công tác từ thiện, an sinh xã hội.

- Người lao động: Gương mẫu chấp hành tốt các quy định nơi cư trú; áp dụng kỹ thuật tiên bộ trong lao động, sản xuất; có cách làm mang lại hiệu quả cao trong lao động, sản xuất.

Điều 4. Danh hiệu “Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh”

1. Danh hiệu “Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh” được xét tặng hàng năm cho tập thể dẫn đầu các Khối, Cụm thi đua do Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức đạt tiêu chuẩn quy định tại khoản 1 Điều 26 Luật thi đua, khen thưởng và đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Có phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, hiệu quả; có nhân tố mới, mô hình mới để các tập thể, đơn vị khác trong tỉnh học tập;

b) Đạt tiêu chuẩn tập thể Lao động xuất sắc.

2. Danh hiệu “Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh” để tặng cho các tập thể có thành tích xuất sắc, tiêu biểu dẫn đầu phong trào thi đua theo chuyên đề do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phát động quy định tại khoản 2 Điều 26 Luật thi đua, khen thưởng đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

b) Tổ chức, triển khai thực hiện đầy đủ các nội dung của phong trào thi đua theo chuyên đề do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phát động; ban hành đầy đủ các văn bản thực hiện phong trào thi đua; có tổ chức sơ kết, tổng kết phong trào và khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu trong thực hiện phong

trào; thực hiện tốt công tác xây dựng, phát hiện, bồi dưỡng, nhân rộng, tuyên truyền điển hình tiên tiến trong phong trào thi đua.

c) Hoàn thành 100% trở lên các chỉ tiêu thi đua, nhiệm vụ đã đăng ký hoặc được giao trong Phong trào.

d) Được Ban Chỉ đạo (hoặc cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ chủ trì phong trào) bình xét, đề nghị khen thưởng.

Điều 5. Danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”

1. Danh hiệu “Tập thể Lao động xuất sắc” được tặng hàng năm cho tập thể đạt các tiêu chuẩn theo quy định tại khoản 1 Điều 27 Luật thi đua, khen thưởng và đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Không có cá nhân bị kỷ luật từ hình thức khiển trách trở lên;

b) Đối với đơn vị sản xuất kinh doanh, ngoài tiêu chuẩn quy định nêu trên, đơn vị phải hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế, tham gia đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động đúng, đủ theo quy định của pháp luật.

2. Danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” để tặng hàng năm cho các tập thể sau:

a) Các Sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Văn phòng, các ban Đảng, đơn vị trực thuộc Tỉnh ủy, Đảng ủy khối Cơ quan - Doanh nghiệp tỉnh; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, hội, đoàn thể tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.

b) Các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc và tương đương thuộc Sở, ban, ngành, Văn phòng, các ban Đảng, đơn vị trực thuộc Tỉnh ủy, Đảng ủy khối Cơ quan - Doanh nghiệp tỉnh; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, hội, đoàn thể tỉnh.

c) Các phòng, ban, xí nghiệp, phân xưởng sản xuất, tổ, đội và tương đương thuộc Doanh nghiệp có phần vốn Nhà nước.

d) Các phòng, ban chuyên môn và tương đương, các đơn vị sự nghiệp thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện.

đ) Các Ban Đảng, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể, các tổ chức Hội cấp huyện.

e) Các phòng, khoa thuộc Bệnh viện Đa khoa tỉnh.

g) Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn.

h) Hợp tác xã tham gia Cùm thi đua do tỉnh tổ chức.

Điều 6. Danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến”

1. Danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến” để tặng hàng năm cho tập thể đạt các tiêu chuẩn theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Luật thi đua, khen thưởng.

2. Đối tượng xét tặng danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến” gồm:

a) Các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc và tương đương thuộc Sở, ban, ngành, Văn phòng, các ban Đảng, đơn vị trực thuộc Tỉnh ủy, Đảng ủy khối Cơ quan - Doanh nghiệp tỉnh; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, hội, đoàn thể tỉnh.

b) Các phòng, ban, xí nghiệp, phân xưởng sản xuất, tổ, đội và tương đương thuộc Doanh nghiệp có phân vốn Nhà nước.

c) Các phòng, ban chuyên môn và tương đương, các đơn vị sự nghiệp thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện.

d) Các Ban Đảng, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể, các tổ chức Hội cấp huyện.

đ) Các phòng, khoa thuộc Bệnh viện Đa khoa tỉnh.

e) Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn.

g) Hợp tác xã tham gia Cụm thi đua do tỉnh tổ chức.

h) Phòng, ban đơn vị trực thuộc các chi cục và tương đương có số lượng từ 100 người trở lên.

Chương III

ĐỐI TƯỢNG, HÌNH THỨC VÀ TIÊU CHUẨN KHEN THƯỞNG

Điều 7. Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh

Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh để tặng cho tập thể, tặng hoặc truy tặng cho cá nhân đạt tiêu chuẩn theo quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều 74 Luật Thi đua, khen thưởng và tiêu chuẩn sau:

1. Khen thưởng phong trào thi đua

a) Đối với phong trào thi đua do tỉnh phát động (có Kế hoạch phát động của Ủy ban nhân dân tỉnh), khi tiến hành sơ kết, tổng kết, cơ quan, đơn vị chủ trì xét chọn tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu, xuất sắc đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét tặng Bằng khen, trong đó ưu tiên khen thưởng cho tập thể nhỏ, cá nhân trực tiếp thực hiện phong trào thi đua.

b) Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét tặng Bằng khen đối với tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua do cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức có phạm vi, tầm ảnh hưởng trong toàn tỉnh khi tiến hành sơ kết, tổng kết phong trào có thời gian thực hiện từ 03 năm trở lên.

c) Đối với các phong trào thi đua do Trung ương phát động thì việc tặng Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh được thực hiện theo hướng dẫn của Trung ương.

2. Khen thưởng đột xuất

a) Tặng Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh cho tập thể, cá nhân lập thành tích xuất sắc đột xuất khi hoàn thành xuất sắc, vượt kế hoạch một nhiệm vụ đặc biệt, quan trọng, đột xuất do tình giao; có hành động mưu trí, dũng cảm trong truy bắt tội phạm đặc biệt nguy hiểm, trong điều tra, truy tố, xét xử các vụ án đặc biệt nghiêm trọng; có thành tích xuất sắc trong công tác phòng chống, khắc phục thiên tai, hỏa hoạn, tìm kiếm cứu nạn, rà phá bom mìn, vật liệu nổ; có hành động, nghĩa cử cao đẹp, cứu giúp người, bảo vệ tài sản của Nhà nước, của nhân dân, được dư luận xã hội hoan nghênh, có phạm vi ảnh hưởng và tác dụng nêu gương trong toàn tỉnh trở lên.

b) Cá nhân đạt giải nhất, nhì, ba, khuyến khích trong các kỳ thi, hội thi, hội diễn cấp quốc gia, khu vực và quốc tế; Giáo viên giỏi toàn quốc, Giảng viên giỏi toàn quốc, Báo cáo viên giỏi toàn quốc (trừ trường hợp đã được khen thưởng cấp Nhà nước hoặc bộ, ban, ngành, đoàn thể trung ương tặng Bằng khen).

c) Cá nhân đạt giải nhất, giải đặc biệt trong các kỳ thi, hội thi, hội diễn cấp tỉnh (theo kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh); Huấn luyện viên, Giáo viên trực tiếp bồi dưỡng, huấn luyện vận động viên, học sinh đạt giải (hoặc huy chương) trong các kỳ thi, các giải thi đấu khu vực và quốc tế hoặc đạt giải ba trở lên (giải C hoặc huy chương đồng trở lên) trong các kỳ thi, hội thi, hội diễn cấp quốc gia.

Trong trường hợp tập thể, cá nhân đạt giải cao ở nhiều nội dung, Huấn luyện viên, Giáo viên trực tiếp bồi dưỡng, huấn luyện vận động viên, diễn viên, học sinh, đội tuyển đạt giải trong một kỳ thi, hội thi, hội diễn thì chỉ được xét khen thưởng cho thành tích cao nhất;

(Không xét tặng Bằng khen đối với cá nhân thuộc đối tượng thưởng tiền quy định tại Nghị quyết số 16/2023/NQ-HĐND ngày 25/7/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định nội dung, mức chi đối với các giải thi đấu thể thao; chế độ, tiền thưởng đối với vận động viên, huấn luyện viên thể thao trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận).

đ) Tập thể, cá nhân có phát minh, sáng chế, ứng dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật, góp phần phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh chính trị, giữ gìn trật tự an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận.

e) Tập thể, cá nhân, hộ gia đình gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, có đóng góp bằng tiền, vật chất, công sức phục vụ các chương trình, mục tiêu trọng điểm, phong trào từ thiện xã hội trên địa bàn tỉnh;

3. Khen thưởng công trạng

a) Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tặng cho cá nhân đạt tiêu chuẩn theo quy định tại điểm d, điểm khoản 1 Điều 74 Luật thi đua, khen thưởng và đạt các tiêu chuẩn sau:

- Đối với công dân: Có thời gian làm việc ổn định từ 02 năm trở lên tại các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế thuộc tỉnh và có sáng kiến trong lao động sản xuất

đã áp dụng và mang lại nhiều lợi ích cho đơn vị, doanh nghiệp và có đóng góp trong việc đào tạo, bồi dưỡng, hướng dẫn, giúp đỡ đồng nghiệp để nâng cao trình độ chuyên môn, tay nghề, được đơn vị, doanh nghiệp hoặc cấp có thẩm quyền công nhận.

- Đối với nông dân, người lao động: Tiêu biểu xuất sắc trong số những nông dân có mô hình sản xuất hiệu quả và ổn định từ 02 năm trở lên được Ủy ban nhân dân cấp huyện công nhận, giúp đỡ từ 01 hộ nông dân khác thoát nghèo và tạo việc làm ổn định, thường xuyên cho từ 10 lao động trở lên và tích cực tham gia công tác từ thiện, nhân đạo tại địa phương và trên địa bàn tỉnh, góp phần an sinh xã hội, ổn định cuộc sống, bảo vệ an ninh trật tự và an toàn xã hội.

b) Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tặng cho tập thể đạt tiêu chuẩn theo quy định tại điểm d khoản 3 Điều 74 Luật thi đua, khen thưởng (bao gồm Tập thể có thành tích xuất sắc được Khối thi đua tỉnh bình xét, suy tôn).

4. Khen thưởng đối ngoại

Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tặng thưởng cho cá nhân, tập thể người Việt Nam định cư ở nước ngoài; cá nhân, tập thể người nước ngoài có thành tích đóng góp trong xây dựng, củng cố tình đoàn kết, hữu nghị, hợp tác, trong phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh của tỉnh.

5. Tặng Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh trong các trường hợp đặc biệt:

a) Tập thể, cá nhân ngoài tỉnh có nhiều đóng góp cho sự phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh của tỉnh;

b) Tập thể, cá nhân hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ nhiệm kỳ trước nhân dịp đại hội nhiệm kỳ mới của các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội nghề nghiệp cấp tỉnh: Số lượng đề nghị khen thưởng không quá 05 tập thể, cá nhân;

c) Tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu xuất sắc tại Đại hội Thi đua yêu nước, hội nghị biểu dương, tôn vinh điển hình tiên tiến, Hội nghị sơ kết, tổng kết thực hiện nhiệm vụ theo Kế hoạch hoặc chủ trương của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh, khen thưởng thực hiện nhiệm vụ chính trị của tỉnh. Số lượng đề nghị tặng thưởng do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định;

d) Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về thành tích xuất sắc, đóng góp tích cực cho sự phát triển của ngành, của tỉnh khi tổ chức kỷ niệm ngày thành lập, ngày truyền thống là các năm tròn của các Sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh; các huyện, thành phố; các doanh nghiệp; các Hội cấp tỉnh, các đơn vị sự nghiệp thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh (có văn bản phát động phong trào thi đua của cơ quan, đơn vị, địa phương). Số lượng đề nghị khen thưởng không quá 05 tập thể, cá nhân.

Các đơn vị, địa phương khi tổ chức kỷ niệm ngày thành lập, ngày truyền thống phải được sự nhất trí bằng văn bản của Tỉnh ủy hoặc Ủy ban nhân dân tỉnh thì mới được đề nghị khen thưởng ở nội dung này.

đ) Tập thể, cá nhân lập được nhiều thành tích, có phạm vi ảnh hưởng ở một trong các lĩnh vực trên địa bàn tỉnh hoặc có nhiều đóng góp cho sự phát triển của tỉnh và của cộng đồng.

e) Doanh nghiệp, doanh nhân tiêu biểu hàng năm, các nghệ nhân, thợ giỏi, người có công phục hồi nghề truyền thống và người đưa nghề mới về địa phương thực hiện theo quy định riêng của Ủy ban nhân dân tỉnh về xét khen thưởng đối với từng loại hình.

g) Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tặng cho tập thể, hộ gia đình, cá nhân có thành tích đóng góp, hỗ trợ bằng nhiều hình thức, như: kinh phí, vật chất cho Tỉnh, ... (phục vụ công tác an sinh xã hội, phát triển kinh tế, tổ chức các sự kiện quan trọng của tỉnh hoặc ủng hộ thông qua các đợt vận động chuyên đề do các ngành, các cấp trong tỉnh tổ chức).

Điều 8. Giấy khen của Thủ trưởng các Sở, ban, ngành đoàn thể cấp tỉnh và tương đương

Giấy khen của Thủ trưởng các Sở, ban, ngành đoàn thể cấp tỉnh và tương đương để tặng cho cá nhân, tập thể chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đạt tiêu chuẩn sau:

1. Giấy khen để tặng cho cá nhân đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Hoàn thành tốt nhiệm vụ chuyên môn tại cơ quan, đơn vị được giao trong năm.

b) Thường xuyên học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, có phẩm chất đạo đức tốt, lối sống lành mạnh.

c) Tham gia đầy đủ, nỗ lực các hoạt động của các tổ chức đoàn thể tại cơ quan, đơn vị.

d) Có sáng kiến được áp dụng hiệu quả tại đơn vị.

đ) Có thành tích xuất sắc đột xuất có phạm vi ảnh hưởng trong đơn vị cần tuyên dương, nêu gương kịp thời.

2. Giấy khen để tặng cho tập thể đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên được giao hàng năm.

b) Nội bộ đoàn kết, thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, tích cực tham gia các phong trào thi đua do cơ quan, đơn vị phát động.

c) Chăm lo đời sống vật chất, tinh thần trong tập thể; thực hành tiết kiệm; thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách đối với các thành viên trong tập thể.

d) Có thành tích xuất sắc được bình xét trong các phong trào, chuyên đề thi đua do cơ quan, đơn vị phát động.

đ) Lập được thành tích đột xuất có ảnh hưởng ở một trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của cơ quan, đơn vị.

Điều 9. Giấy khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện

Giấy khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện để tặng cho cá nhân, tập thể, hộ gia đình, nông dân đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

1. Giấy khen để tặng cho cá nhân đạt một trong các tiêu chuẩn:

- a) Hoàn thành tốt nhiệm vụ chuyên môn tại cơ quan, đơn vị được giao trong năm.
- b) Tham gia đầy đủ, nổi trội các hoạt động của các tổ chức đoàn thể tại cơ quan, đơn vị.
- c) Có sáng kiến được áp dụng hiệu quả tại đơn vị.
- d) Có thành tích xuất sắc đột xuất có phạm vi ảnh hưởng trong đơn vị cần tuyên dương, nêu gương kịp thời.
- đ) Tham gia thi và những người trực tiếp giảng dạy, bồi dưỡng, huấn luyện được giải thưởng (nhất, nhì, ba hoặc tương đương) trong các kỳ thi, cuộc thi, hội diễn, liên hoan do cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và tương đương tổ chức hoặc đạt giải khuyến khích trở lên tại các cuộc thi do các bộ, ngành Trung ương tổ chức mà chưa được khen thưởng.

2. Giấy khen để tặng cho tập thể đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

- a) Hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên được giao hàng năm.
- b) Nội bộ đoàn kết, thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, hưởng ứng đầy đủ các phong trào thi đua do cơ quan phát động; chăm lo đời sống vật chất, tinh thần trong tập thể; thực hành tiết kiệm; thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách đối với các thành viên trong tập thể.
- c) Lập được thành tích xuất sắc đột xuất được công nhận có phạm vi ảnh hưởng trên địa bàn huyện.
- d) Có thành tích xuất sắc đạt giải nhất tại các kỳ thi, cuộc thi, hội diễn, liên hoan... do cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tổ chức mà chưa được khen thưởng.

2. Giấy khen để tặng cho hộ gia đình đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

- a) Gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.
- b) Dẫn đầu trong các phong trào thi đua do các cấp phát động, có phạm vi ảnh hưởng rộng rãi đối với địa phương.
- c) Có đóng góp về công sức, đất đai và tài sản cho địa phương, xã hội được địa phương ghi nhận.

3. Giấy khen để tặng cho nông dân, người lao động đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

- a) Gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

b) Tích cực tham gia các phong trào thi đua do địa phương phát động, có sự tương trợ giúp đỡ nông dân, người lao động khác.

c) Trong lao động, sản xuất đạt được những kết quả vượt trội so với mặt bằng tại địa phương cần biểu dương nêu gương.

Điều 10. Giấy khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã

Giấy khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã để tặng cho cá nhân, tập thể, hộ gia đình, nông dân, người lao động đạt tiêu chuẩn sau:

1. Cá nhân đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Hoàn thành tốt nhiệm vụ chuyên môn tại cơ quan, đơn vị được giao trong năm.

b) Tham gia đầy đủ các phong trào thi đua do địa phương phát động hoặc cá nhân có sáng kiến được áp dụng hiệu quả tại cơ quan, đơn vị hoặc cá nhân có thành tích xuất sắc đột xuất có phạm vi ảnh hưởng trong cơ quan, đơn vị cần tuyên dương, nêu gương kịp thời.

2. Tập thể đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên được giao hàng năm.

b) Nội bộ đoàn kết, thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, hưởng ứng đầy đủ các phong trào thi đua do cơ quan phát động.

c) Chăm lo đời sống vật chất, tinh thần trong tập thể; thực hành tiết kiệm.

3. Hộ gia đình đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

b) Tiên phong đi đầu trong các phong trào thi đua do địa phương phát động, có phạm vi ảnh hưởng đối với địa phương hoặc có đóng góp về công sức, đất đai và tài sản cho địa phương, xã hội có giá trị từ 20 triệu đồng trở lên trong năm.

4. Nông dân, người lao động đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

b) Tiên phong đi đầu trong các phong trào thi đua do địa phương phát động, có sự tương trợ giúp đỡ nông dân, người lao động khác.

c) Trong lao động, sản xuất đạt được những kết quả vượt trội so với mặt bằng tại địa phương cần biểu dương nêu gương.

Điều 11. Giấy khen của Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng thành viên, Tổng Giám đốc, Giám đốc doanh nghiệp, hợp tác xã

Giấy khen của Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng thành viên, Tổng Giám đốc, Giám đốc doanh nghiệp, hợp tác xã tặng cho cán bộ, công nhân, nhân viên và tập thể gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước và đạt tiêu chuẩn sau:

1. Giấy khen để tặng cho cán bộ, công nhân, nhân viên đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Hoàn thành tốt trở lên các nhiệm vụ, chỉ tiêu sản xuất kinh doanh được giao hàng năm.

b) Có sáng kiến, thành tích nâng cao được hiệu quả sản xuất kinh doanh của đơn vị.

c) Lập được thành tích đột xuất có ảnh hưởng ở đơn vị.

2. Giấy khen để tặng cho tập thể đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Đoàn kết, hoàn thành vượt mức chỉ tiêu sản xuất kinh doanh được giao hàng năm.

b) Có thành tích xuất sắc được bình xét trong các phong trào, chuyên đề thi đua do doanh nghiệp, hợp tác xã phát động, triển khai, thực hiện.

c) Lập được thành tích đột xuất có ảnh hưởng ở một trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của doanh nghiệp, hợp tác xã.

đ) Có đóng góp vào sự phát triển kinh tế, ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, công tác xã hội, từ thiện nhân đạo của đơn vị.

Chương IV **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

Điều 12. Trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân trong công tác thi đua, khen thưởng

1. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương, doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác trên địa bàn tỉnh trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo và chịu trách nhiệm về công tác thi đua, khen thưởng; xây dựng quy chế thực hiện công tác thi đua, khen thưởng phù hợp với cơ quan, đơn vị, địa phương, doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác; phát hiện, bồi dưỡng, tổng kết và nhân rộng điển hình tiên tiến. Quy định các hình khen thưởng khác phù hợp đối với cá nhân, tập thể để kịp thời nêu gương tốt trong lao động, học tập, công tác, chiến đấu và động viên phong trào thi đua thuộc phạm vi quản lý nhưng không trái với quy định của pháp luật hiện hành về thi đua, khen thưởng. Khen thưởng hoặc trình cấp có thẩm quyền khen thưởng trên cơ sở đối tượng, tiêu chuẩn quy định; đánh giá thành tích của tập thể, cá nhân và chịu trách nhiệm về việc đề nghị khen thưởng.

2. Trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, đơn vị và cá nhân có liên quan:

a) Nghiêm chỉnh chấp hành các quy định của pháp luật, của cơ quan, tổ chức, đơn vị trong công tác thi đua, khen thưởng.

b) Chịu trách nhiệm trước pháp luật trong việc lập báo cáo thành tích, lập hồ sơ đề nghị khen thưởng; có trách nhiệm bảo quản, lưu giữ các hiện vật khen thưởng.

3. Các cơ quan thông tấn, báo chí của tỉnh có trách nhiệm tuyên truyền chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và của tỉnh về thi đua, khen thưởng; thường xuyên đăng tải khẩu hiệu, nội dung thi đua; phổ biến, nêu gương các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc, các gương điển hình tiên tiến, người tốt, việc tốt trong các phong trào thi đua; tuyên truyền phản ánh kết quả đạt được của phong trào thi đua và công tác khen thưởng; kịp thời phản ánh, đấu tranh với các hành vi vi phạm pháp luật về thi đua, khen thưởng.

4. Sở Nội vụ tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh hướng dẫn thực hiện Quy định đảm bảo theo quy định của Luật Thi đua, khen thưởng, các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan, đồng thời có trách nhiệm đôn đốc, kiểm tra các cấp, ngành, đơn vị, địa phương thực hiện Quy định này, định kỳ báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh kết quả thực hiện.

Điều 13. Tổ chức thực hiện

1. Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị trên địa bàn tỉnh; các cơ quan, tổ chức, đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện Quy định này.

2. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có vướng mắc đề nghị các cơ quan, tổ chức, đơn vị và cá nhân phản ánh kịp thời bằng văn bản về Sở Nội vụ để tổng hợp, báo cáo, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét bổ sung, sửa đổi kịp thời theo quy định của pháp luật./.